

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2018

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tơn

2. Bà Bùi Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 451/2017/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2017 về: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Bích L**, sinh năm 1981;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty nước sạch Quảng Ninh;

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1976;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV;

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu Cao S, phường Cẩm S, thành phố P, tỉnh Q, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Bích L trình bày: Tôi và anh Phạm Văn T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 09/9/2005. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau gần 1 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà riêng thuộc tổ 3, khu Cao S, phường Cẩm S, thành phố P, tỉnh Q. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Cụ thể là từ sau khi em trai anh T chết được 49 ngày thì giữa mẹ anh T và mẹ đẻ tôi xảy ra mâu thuẫn, từ mâu thuẫn của hai bà dẫn đến mâu thuẫn giữa tôi và anh T. Tôi thừa nhận mẹ tôi có một phần lỗi nhưng anh T đã không bỏ qua cho mẹ tôi, mà liên tục có những lời lẽ xúc phạm, chửi bới mẹ tôi thậm tệ. Sau đó mẹ tôi không ở với vợ chồng

tôi nữa mà đi thuê nhà trọ để ở. Suốt một năm kể từ ngày mẹ tôi đi ở trọ bên ngoài, anh T không hề hỏi thăm, không hề quan tâm gì đến mẹ tôi. Trong cuộc sống hằng ngày giữa một bên là chồng, một bên là mẹ làm cho tôi cảm thấy rất mệt mỏi. Khuyên bảo anh T kiểu gì anh T cũng không bỏ qua cho mẹ tôi, chính vì vậy cuộc sống vợ chồng trong suốt thời gian mẹ tôi đi ở trọ đến ngày tôi nộp đơn ra Tòa xin ly hôn luôn xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, xúc phạm nhau. Vợ chồng có nói chuyện gì với nhau anh T cũng đều chửi bới, xúc phạm tôi và mẹ tôi; bản thân anh T cũng từ đó mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con, tính tình thì cục súc nóng nảy hơn. Vì vậy tình cảm của tôi dành cho anh T cũng ngày càng rạn nứt và chúng tôi không có tiếng nói chung trong gia đình. Suốt một năm tôi và anh T sống với nhau, tôi cảm thấy không còn chút tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình mà giữa tôi và anh T luôn căng thẳng vì chúng tôi thường xuyên chiến tranh lạnh. Tháng 3/2017 là mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng sau khi nói chuyện với nhau, anh T đã đánh tôi thâm tím mặt mày và phải đi bệnh viện điều trị. Sau một tuần, được sự động viên khuyên bảo của mẹ tôi, của mọi người và vì nhớ con nên tôi đã quyết định quay về và cho anh T một cơ hội. Nhưng từ khi tôi quay về thì tôi cũng không muốn nói chuyện nhiều với anh T, bản thân anh T vẫn giữ thái độ vô tâm, vô trách nhiệm và vẫn coi thường tôi. Bản thân tôi thời gian đó ốm đau bệnh tật phải nằm viện, rồi kinh tế khó khăn do công việc không ổn định, thu nhập thấp còn anh T vẫn mãi chơi, không quan tâm gì đến gia đình con cái, nhiều khi để cho con cái neho nhóc nên tôi nghĩ quá tủi thân, và sau đó mẹ tôi lại ốm nằm viện nên tôi càng chán nản, mệt mỏi hơn. Mặc dù ốm đau nhưng tôi vẫn cứ cố đi làm, tôi đã nhiều lần nói chuyện với anh T nhưng chỉ nói câu trước câu sau là anh T lại giọng “cùn”, lại câu gắt chửi bới tôi. Do tôi suy nghĩ quá nhiều nên bị suy nhược cả về thể chất lẫn tinh thần, tôi quyết định đưa con về ngoại ở từ tháng 11/2017 đến nay vì nếu cứ tiếp tục cuộc sống như thế tôi sẽ không chịu được. Từ khi tôi về ngoại ở thì anh T vẫn không hề sang nhà mẹ tôi để nói chuyện hay khuyên tôi quay về mà anh T liên tục nhắn tin chửi bới, xúc phạm và đe dọa tôi, khủng bố tôi về mặt tinh thần. Tôi không còn tình cảm với anh T nữa nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T để Tòa án can thiệp bảo vệ cho tôi. Từ khi Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của tôi đối với anh T thì anh T mới bắt đầu nói chuyện tử tế với tôi, rồi đến nhà mẹ tôi để nói chuyện. Nhưng những việc làm trước đó của anh T đã làm tổn thương rất lớn đến tôi, dù anh T có thuyết phục tôi hay cố gắng xin lỗi mẹ tôi để tôi trở về đoàn tụ thì tôi cũng không bao giờ quay về chung sống với anh T được nữa. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T để tôi ổn định cuộc sống. Về con chung: Tôi và anh T có một con chung là Phạm Minh Tuấn, sinh ngày 02/11/2005. Từ khi tôi và anh T sống ly thân, con chung ở với tôi. Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và anh T ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì anh T cho rằng dù vợ chồng có ly hôn thì anh T vẫn có trách nhiệm với con. Còn tôi hiện nay đang làm công nhân tại Công ty nước sạch Quảng Ninh, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng, các điều kiện khác tôi sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung: Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và anh T ly hôn thì tôi và anh T tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Tôi và chị Vũ Thị Bích L xây dựng gia đình với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 09/9/2005. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà riêng thuộc tổ 3, khu Cao S, phường Cẩm S, thành phố P, tỉnh Q. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ mâu thuẫn giữa mẹ tôi và mẹ chị L đúng như chị L trình bày. Tôi thừa nhận là tôi có xúc phạm, có chửi bới mẹ chị L nhưng là do mẹ chị L đã có những lời nói không đúng với gia đình tôi, với mẹ tôi, làm tổn thương lòng tự trọng của tôi và lời nói của mẹ chị L đã xúc phạm đến gia đình tôi nên tôi không thể bỏ qua được. Cho đến nay qua thời gian tôi cũng đã nhận ra lỗi của mình, đó là tôi quá cố chấp. Vì tôi đã cố chấp nên tôi đã chủ động sang gặp mẹ chị L để xin lỗi và mẹ chị L đã động viên cho chúng tôi hàn gắn quay lại. Tất cả những việc tôi làm là muốn chị L cho tôi một cơ hội để giữ hạnh phúc gia đình. Trong gia đình tôi, em trai tôi đã mất, tôi không muốn vợ chồng tôi ly hôn để ảnh hưởng đến sức khỏe của mẹ tôi. Tôi có đánh chị L nhưng lỗi xuất phát từ hai phía chứ không phải tự nhiên tôi lao vào đánh chị L, còn nguyên nhân tại sao hai bên xảy ra xô xát thì đến giờ tôi cũng không nhớ. Sau lần tôi đánh chị L, chị L có quay về nhưng tôi đã có thái độ vô tâm, hờ hững, ít quan tâm đến gia đình là đúng. Chị L cũng đã nhắc nhở tôi, nhưng thời gian đó do công việc của tôi không ổn định, lúc có lúc không, thu nhập thấp, em trai lại vừa mất nên tôi sống buông thả và trượt dài. Cho đến nay tôi đã thừa nhận và muốn bù đắp lại phần nào cho chị L, chị L bảo tôi nhắn tin chửi bới, đe dọa chị L, tôi thừa nhận có vài lần nhưng mục đích của tôi không phải là đe dọa theo đúng nghĩa mà chỉ là mang tính chất để giải tỏa. Những tin nhắn đó toàn là do tôi nhắn trong những lúc tôi cảm thấy tuyệt vọng vì tôi đã cố gắng thuyết phục, đã cố gắng nhẹ nhàng, tình cảm nhưng chị L vẫn cố chấp, căng thẳng với tôi nên không tránh khỏi những lời lẽ bức xúc. Chúng tôi cũng mới chỉ sống ly thân được 03 tháng nay, trong thời gian ly thân thì tôi đã và đang cố gắng sửa sai, bù đắp lại những gì mà tôi đã làm với vợ, với con, với mẹ chị L trước đây, tôi đã và đang cố gắng từng ngày để mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Nhưng chị L vẫn kiên quyết muốn ly hôn thì tôi vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn và để cho Tòa án phán xử. Về con chung: Tôi và chị L có một con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 02/11/2005. Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và chị L ly hôn, tôi tôn trọng nguyện vọng, ý kiến của con chung, để cho chị L nuôi dưỡng con chung. Tôi sẽ có trách nhiệm với con chung, không cần xác định mức cụ thể vào văn bản của Tòa án. Về tài sản chung: Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và chị L ly hôn thì tôi và chị L tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích L, quan điểm của bị đơn anh Phạm Văn T như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích L; không chấp nhận quan điểm xin đoàn tụ của bị đơn anh Phạm Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Bích L và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 09/9/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị L trình bày nêu trên; anh T đã thừa nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị L trình bày, chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, chị L đã chủ động quay về nhà cho anh T cơ hội thay đổi để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T đã không thay đổi vẫn có thái độ vô tâm, hờ hững, không quan tâm đến gia đình. Chị L không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống; từ khi chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đã chủ động sang gặp mẹ chị L để xin lỗi, muốn chị L cho một cơ hội để giữ hạnh phúc gia đình. Chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn; anh T không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết. Chị L và anh T có một con chung là Phạm Minh Tuấn, sinh ngày 02/11/2005, chị L và anh T đều có quan điểm: nếu Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn, thì chị L là người nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Chị L và anh T đều có quan điểm nếu Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn, thì chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị L và anh T đều xác định là không có.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị L và anh T cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị L và anh T về cơ bản như chị L và anh T trình bày nêu trên; tại biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2018 con chung của chị L và anh T là cháu Phạm Minh Tuấn có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tuy anh T đã nhận ra lỗi của mình, đã và đang cố gắng sửa sai, bù đắp lại những gì mà anh T đã làm với vợ, với con, với mẹ chị L trước đây, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng do anh T đã có hành vi bạo lực gia đình làm cho chị L bị tổn thương không muốn quay về chung sống với anh T nữa do đó có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T; không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh T. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T nên đối với quan điểm của các đương sự về phần con chung như nêu trên,

Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung Phạm Minh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: Chị L và anh T đều xác định là không có.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Bích L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

T xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích L đối với anh Phạm Văn T. Chị Vũ Thị Bích L được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Giao cho chị Vũ Thị Bích L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Minh T, sinh ngày 02/11/2005 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Bích L và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009779 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tp P;
- Chi cục THADS tp P;
- UBND phường Cẩm S;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng

